

Bản án số: 63/2026/HSST-NCTN
Ngày 18-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Xuân - Nghề nghiệp: Hưu trí (nguyên là giáo viên).

2. Bà Mã Thị Huệ - Nghề nghiệp: Viên chức

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng và ông Hoàng Văn B - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2026/TLST-HS ngày 05/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST-HS ngày 06/3/2026 đối với các bị cáo:

1. Đinh Tùng L, sinh ngày 20/5/2008, tại xã T, tỉnh Cao Bằng. (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 03 tháng 12 ngày)

Nơi đăng ký thường trú: thôn H, xã C, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: tổ dân phố A (nay là xóm A), xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M, sinh năm 1984 và bà Lục Thị Thanh H, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. *Có mặt.*

2. Hoàng Đức H1, sinh ngày 25/7/2009, tại xã T, tỉnh Cao Bằng.

(Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 01 tháng 07 ngày)

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: tổ dân phố H, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1975 và bà Hà Thị Đ, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/9/2025. *Có mặt.*

3. Đàm Anh T2, sinh ngày 28/01/2009, tại xã Q, tỉnh Cao Bằng.

(Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 07 tháng 04 ngày)

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm S - L, xã Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn T, sinh năm 1978 và bà Mông Thị T1, sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/12/2025. *Có mặt.*

4. Hoàng Gia B1, sinh ngày 07/9/2010, tại xã T, tỉnh Cao Bằng.

(Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 14 tuổi 11 tháng 25 ngày)

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N1, sinh năm 1983 và bà Hoàng Thị Đ1, sinh năm 1989; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2025. *Có mặt.*

**Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Tùng L:*

- Ông Đinh Văn M, sinh năm 1984, trú tại: thôn H, xã C, thành phố Hà Nội và bà Lục Thị Thanh H, sinh năm 1983, trú tại: tổ dân phố A (nay là xóm A), xã T, tỉnh Cao Bằng (là bố mẹ đẻ của bị cáo L). *Đều có mặt.*

**Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Đức H1:*

- Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1975, và bà Hà Thị Đ, sinh năm 1982; cùng trú tại: tổ dân phố H (nay là xóm H), xã T, tỉnh Cao Bằng (là bố mẹ đẻ của bị cáo H1). *Đều có mặt.*

**Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đàm Anh T2:*

- Ông Đàm Văn T, sinh năm 1978 và bà Mông Thị T1, sinh năm 1984; cùng trú tại: xóm S - L, xã Q, tỉnh Cao Bằng (là bố mẹ đẻ của bị cáo T2). *Đều có mặt.*

**Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Gia B1:*

- Ông Hoàng Văn N1, sinh năm 1983 và bà Hoàng Thị Đ1, sinh năm 1989; cùng trú tại: xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng (là bố mẹ đẻ của bị cáo B1). *Đều có mặt.*

** Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Tùng L, Đàm Anh T2:*

Bà Nông Thị Thu T3 – Trợ giúp viên pháp lý;

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. *Có mặt.*

** Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Đức H1, Hoàng Gia B1:*

Bà Nguyễn Thị Dạ T4 – Trợ giúp viên pháp lý;

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. *Có mặt.*

- *Các bị hại:*

1. Đinh Ích L1, sinh năm 2010;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đinh Ích D, sinh năm: 1987;

Cùng trú tại: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng (là bố đẻ của Đinh Ích L1). *Có mặt.*

2. Nông Văn K, sinh năm 2008;

Nơi cư trú: Xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nông Văn T5, sinh năm 1987 và bà Hoàng Thị L2, sinh năm 1982; Cùng trú tại: Xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng (là bố mẹ của bị hại Nông Văn K). *Bị hại K vắng mặt có lý do; đại diện hợp pháp của bị hại K đều có mặt.*

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại:*

Bà Hoàng Thị Diệp H2 – Trợ giúp viên pháp lý;

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. *Có mặt.*

** Những người làm chứng:*

- Nông Hoàng H3, sinh năm 2008;

Nơi cư trú: Xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- Ngọc Văn H4, sinh năm 2008;

Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt.*

- Hà Trọng N2, sinh năm 2008;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt.*

- Đinh Gia B2, sinh năm 2010;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- H, sinh năm 2006;

Nơi cư trú: Xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- Tô Văn D1, sinh năm 2007;

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- Sầm Phi H5, sinh năm 2009;

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- Hoàng Minh C, sinh năm 2009;

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- Đặng Minh H6, sinh năm 2010;

Nơi cư trú: Tổ dân phố E (nay là xóm E), xã T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

** Người đại diện hợp pháp của những người làm chứng:*

- Bà Lục Thị Mai H7 – Phó Bí thư đoàn Trường trung học phổ thông T7, xã Đ, tỉnh Cao Bằng (là người đại diện cho Nông Hoàng H3). *Vắng mặt.*

- Bà Nông Thị N3, sinh năm 1991; Trú tại: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng (là người đại diện hợp pháp theo pháp luật cho Đinh Gia B2). *Có mặt.*

- Bà Lâm Phan Thị Đ2, sinh năm 1996; Trú tại: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng (là người đại diện hợp pháp theo pháp luật cho Hà Trọng N2). *Có mặt.*

- Bà Hoàng Thị D2, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ dân phố E (nay là xóm E), xã T, tỉnh Cao Bằng (là mẹ đẻ của Đặng Minh H6). *Có mặt.*

- Bà Triệu Thị M1, sinh năm 1990; Trú tại: xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng (là người đại diện hợp pháp theo pháp luật cho Hoàng Minh C). *Có mặt.*

- Bà Hứa Thị R, sinh năm 1983; Trú tại: xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng (là mẹ của Sầm Phi H5). *Vắng mặt.*

- Ông Ngọc Văn S, sinh năm 1981 và bà Bé Thị H8, sinh năm 1981; cùng trú tại: Xóm L - L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng (là bố mẹ của Ngọc Văn H4). *Đều vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 01/9/2025, nhóm thanh niên xã T gồm: Đinh Tùng L, Đàm Anh T2; Hoàng Đức H1, Hoàng Minh C và Sầm Phi H5 cùng nhau ăn uống tại quán cháo ở đầu chợ T8. Khoảng 15 phút sau, nhóm thanh niên xã T phát hiện nhóm thanh niên xã Đ gồm: Hà Trọng N2, Đinh Gia B2, Ngọc Văn H4, Nông Hoàng H3, Đinh Ích L1 và Nông Văn K đi trên 03 chiếc xe mô tô đi vào trong đình chợ T8 ăn cháo. Do có mâu thuẫn từ trước, Hoàng Đức H1 đã sử dụng ứng dụng M2 gọi điện cho Hoàng Gia B1 (tên thường gọi N4) với nội dung “có Thông Huệ lên, lượn qua lượn lại còn net bô nữa”. Hiểu ý H1 gọi để tham gia đánh nhau, khoảng 10 phút sau, B1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ biển kiểm soát 11AK - 027.02 từ nhà đến quán Thủy C1. H1 có nói với Hoàng Gia B1 “có Thông H9 lên”. Hoàng Gia B1 nói “có phải đi 03 xe, có xe trắng phải không?”. H1 trả lời “đúng rồi”. Sau đó, Đinh Tùng L lên xe của Hoàng Gia B1. B1 điều khiển xe chở L đi vào trong đình chợ để tìm nhóm thanh niên xã Đ thì gặp nhóm này đang từ trong đình chợ đi ra. Hai bên nhìn nhau và Hoàng Gia B1 điều khiển xe đi vào hướng chợ T9 cũ. Nhóm thanh niên xã Đ chiếu đèn xe về phía xe của Hoàng Gia B1. Do trước đó, Đinh Tùng L có để ở nhà Đặng Minh H6 (tên thường gọi là B3) 01 (một) con dao bằng kim loại dài 55 cm nên L nói với Hoàng Gia B1 “mày chở anh về nhà thằng B3 lấy dao”. Khi đến nhà B3, L thấy cửa nhà khép, không khóa, không có ai ở trong nhà nên L đi thẳng vào trong buồng ngủ của B3 lấy con dao ở trên nóc tủ quần áo, giấu dao vào bên trong áo đang mặc rồi quay ra ngoài. L lên xe của B1 và nói “Đi”. Hoàng Gia B1 điều khiển xe mô tô chở L đi về hướng chợ T8 tìm nhóm Đoàn D3 nhưng không thấy. B1 điều khiển xe mô tô theo hướng Trường P đi xã Đ để chặn đường. Khi đi vượt qua ngã ba đường rẽ vào xã C cũ, do không thấy ai nên B1 điều khiển xe chở L quay lại.

Sau khi Hoàng Gia B1 và Đinh Tùng L rời khỏi quán cháo. Hoàng Đức H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu tím than, biển kiểm soát 36M5-168.33 chở Đàm Anh T2; Sầm Phi H5 điều khiển xe chở Hoàng Minh C đi đến quán net của Lý Văn D4 tại tổ dân phố E, xã T để tìm thêm người. Khi đi qua đường tròn xã T, nhóm của H1 thấy nhóm thanh niên xã Đ đang đi xe với tốc độ chậm. Nhóm của H1 vượt lên đi thẳng đến quán N5. Khi vừa đến quán net, thấy nhóm thanh niên xã Đ phải đi theo đoạn đường dọc mương nước đi ra đường đôi. Nhóm H1 đi vào quán N5 thì gặp Tô Văn D1 và Hoàng Q đang ở trong quán. H1 nói với D1 và Q “có Thông H9 lên”. T2 cũng nói “nhóm có Hà Trọng N2”. C nói “thằng N4 đi tìm bọn nó rồi”. Sau đó, D1 và Q mỗi người điều khiển một xe mô tô; H1 điều khiển xe chở T2; H5 điều khiển xe chở C đi tìm đuổi đánh nhóm thanh niên xã Đ. Khi ra đến đường đôi, cả nhóm thấy nhóm thanh niên xã Đ đang di chuyển về hướng xã Đ (cách khoảng 500 - 600m) liền tăng tốc đuổi theo. Thấy có xe đuổi theo, nhóm thanh niên xã Đ điều khiển xe bỏ chạy về hướng xã Đ.

Khi đi qua cổng chào xã T, xe H1 chở T2 gặp xe của Hoàng Gia B1 chở L đang đi ngược chiều. Thấy vậy, Hoàng Gia B1 quay xe lại cùng đuổi theo nhóm thanh niên xã Đ. Lúc này, các xe đuổi nhau với tốc độ nhanh. Khi đến đoạn đường rẽ đi xã C cũ thì xe Du đuổi kịp xe của Nông Văn K chở theo Đinh Ích L1. Thấy người quen, D1 đi vượt lên đuổi theo xe phía trước. Đến khu vực trại lợn xã Đ cũ thì D1 đuổi kịp xe của N2 chở Đinh Gia B2. Do thấy người quen, D1 và N2 dừng xe ở bên trái đường hướng từ xã T đi xã Đ để nói chuyện.

Hoàng Q tham gia đuổi nhóm Đoàn D3 đến đoạn vượt qua cổng chào xã T thì quay xe lại đi về. Sâm Phi H5 và Hoàng Minh C đi sau gặp Q quay lại nên cũng quay về theo Q. Khi D1 đang nói chuyện với N2 và Đinh Gia B2 thì H1 chở T2, Hoàng Gia B1 chở L đi vượt qua với tốc độ nhanh. L vung dao lên để chém về phía D1 thì B1 nói “anh D1, không phải đội kia đâu” nên L dừng không chém nữa. Sau khi nói chuyện với N2 và Đinh Gia B2, D1 điều khiển xe đi về.

Sau đó, H1 chở T2, Hoàng Gia B1 chở L tiếp tục đuổi theo 02 xe của nhóm thanh niên xã Đ do Ngọc Văn H4 điều khiển chở Nông Hoàng H3; Nông Văn K điều khiển chở Đinh Ích L1. Lúc này, xe H1 đuổi kịp xe của K và L1. H1 đạp chân phải trúng vào đuôi trái của K và chèn ép xe K vào lề đường với mục đích để xe đi chậm lại. K điều khiển xe lách tránh, hai bên vừa điều khiển xe vừa dùng chân đạp nhau. Lúc này, xe của Hoàng Gia B1 chở L đuổi đến và áp sát từ bên phải xe của K. L ngồi sau cầm dao bằng tay trái chém 01 nhát về phía L1 nhưng không trúng. K điều khiển xe ép sang phải. Hoàng Gia B1 điều khiển xe vượt lên bên trái xe K. L đổi dao sang tay phải, chém thêm 02 nhát theo hướng chệch chéo từ phải qua trái trúng vào lưng của L1 rồi Hoàng Gia B1 điều khiển xe vượt lên và tiếp tục đuổi theo xe của H4 chở H3 ở phía trước. Khi áp sát xe của H4, L vung dao chém 03 (ba) nhát về phía H3 nhưng không trúng. H4 tiếp tục điều khiển xe chở H3 bỏ chạy. Hoàng Gia B1 điều khiển xe đuổi theo. Khi gần đến đường rẽ đi vào xã C cũ thì L tiếp tục vung dao chém thêm 01 (một) nhát về phía lưng của H3 nhưng cũng không trúng. H4 điều khiển xe rẽ vào đường đi xã C cũ còn Hoàng Gia B1 đi tốc độ nhanh không kịp rẽ mà đi thẳng đến cầu về hướng về xã Đ rồi quay xe lại.

Phía sau, H1 chở T2 đuổi sát theo xe của K chở L1 đi với tốc độ nhanh. Khi đến ngã ba đường rẽ vào xã C cũ, K điều khiển xe rẽ vào hướng Cao Thăng, nhưng do tốc độ nhanh không vào cua được nên đâm vào trụ bê tông bên phải đường, lao xuống mương dẫn đến tai nạn. H1 đi phía sau, thấy xe của K bị tai nạn nên không đuổi theo nữa mà đi thẳng. Cùng lúc, Hoàng Gia B1 chở L quay lại (cách khoảng 15 - 20m) thì thấy xe của K bị tai nạn và nghe rõ tiếng xe va chạm. Thấy vậy, H1, T2, Hoàng Gia B1 và L cùng quay xe đi về trung tâm xã T mà không vào xem K và L1 có bị thương hay không.

Về phần H4 chở H3 rẽ vào đường đi xã C cũ, do đường dốc, cua và sương mù, không nhìn rõ đường nên cũng bị ngã xe (không bị thương tích). Khi H4 và H3 dựng được xe máy lên thì N2 chở B1 đi đến. Cả 04 người quay lại đến đoạn ngã ba thì thấy K nằm trên đường, mặt chảy nhiều máu. Lực ở bờ kè bên dưới đường. Cả nhóm gọi thêm người đến giúp đưa K và L1 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ3.

Ngay sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện

trường, tạm giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu đen, biển kiểm soát 11K1-142.81; 01 con dao dài 55cm, có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu trắng đối với Đàm Anh T2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu đỏ, không biển kiểm soát, số máy JA70E0467995, số khung RLHJA3933RY146830 đối với Hoàng Gia B1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu đỏ, biển kiểm soát 36M5-16833, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO Reno 2S đối với Hoàng Đức H1.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 103/25/KLTTCT-TTPY và số 104/25/KLTTCT-TTPY ngày 08/10/2025 của Trung tâm P1, Sở Y tế tỉnh C kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Ích L1 là 51%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Văn K là 43%.

Theo kết luận giám định số 537/KL-KTHS ngày 05/11/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh C kết luận 01 mẫu vật gửi giám định là Dao, thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ C2.

Theo kết luận định giá tài sản số 06 ngày 31/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen, biển kiểm soát 11K-142.81 bị hư hỏng nặng, giá trị thiệt hại tại thời điểm ngày 01/9/2025 là 6.205.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình các bị cáo đã đến hỏi thăm và bồi thường cho các bị hại để khắc phục một phần hậu quả. Cụ thể: Gia đình Hoàng Đức H1, Đàm Anh T2 đã bồi thường cho Nông Văn K 24.000.000 đồng và Đinh Ích L1 20.000.000 đồng và mỗi gia đình bồi thường giá trị thiệt hại xe mô tô của gia đình Nông Văn K là 3.500.000 đồng; Đinh Tùng L, Hoàng Gia B1 cùng gia đình bồi thường cho Nông Văn K 10.000.000 đồng và bồi thường cho Đinh Ích L1 10.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSKV3 ngày 05 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng đã truy tố Đinh Tùng L về các tội cố ý gây thương tích, tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và tội gây rối trật tự công cộng quy định tại các điểm b khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 304 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự (BLHS); truy tố Hoàng Đức H1, Đ T2 về các tội cố ý gây thương tích và tội gây rối trật tự công cộng quy định tại các điểm b khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 318 của BLHS và truy tố Hoàng Gia B1 về tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm b khoản 3 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng việc truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung gì khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại K, bà Hoàng Thị L2 trình bày: Gia đình Nông Văn K yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản với tổng số tiền là 250.000.000 đồng, gồm tiền thuốc men, viện phí, tiền xe đi lại, bồi thường tổn thất về tinh thần và chi phí sẽ phải trồng lại răng cho K. Về thiệt hại tài sản là chiếc xe máy: Yêu cầu bồi thường 14.000.000 đồng, đã được gia đình

bị cáo T2 và H1 mỗi gia đình bồi thường 3.500.000 đồng; gia đình L và B1 chưa bồi thường. Tuy nhiên, tại phiên toà gia đình các bị cáo xin giảm mức bồi thường, gia đình cũng nhất trí yêu cầu bồi thường về thiệt hại sức khoẻ số tiền 150.000.000 đồng, về thiệt hại chiếc xe máy yêu cầu gia đình bị cáo L và B1, mỗi gia đình bồi thường 2.000.000 đồng. Tổng số tiền gia đình K đã nhận tiền bồi thường thiệt hại về sức khoẻ từ gia đình các bị cáo là 70.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đã có đơn và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đinh Ích L1 yêu cầu: Các bị cáo và gia đình bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho L1 với tổng số tiền là 130.000.000 đồng, cụ thể gồm tiền thuốc men, viện phí, tiền xe đi lại và bồi thường tổn thất về tinh thần theo bảng kê chi tiết các chi phí đã nộp cho Toà án. Tuy nhiên, gia đình các bị cáo xin giảm mức bồi thường nên gia đình cũng nhất trí chỉ yêu cầu bồi thường về thiệt hại sức khoẻ số tiền là 100.000.000 đồng. Tổng số tiền bồi thường gia đình K đã nhận từ gia đình các bị cáo là 71.000.000 đồng. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Tùng L trình bày: Gia đình mong phía gia đình các bị hại xem xét giảm nhẹ mức bồi thường thiệt hại. Ngoài số tiền đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại K và L1 mỗi gia đình là 5.000.000 đồng, gia đình đã chủ động nộp tiền bồi thường tại Cơ quan thi hành án dân sự số tiền là 45.000.000 đồng; tổng số tiền bồi thường gia đình đã nộp cho bị hại và tại thi hành án dân sự là 55.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Đức H1 trình bày: Gia đình đã bồi thường cho bị hại K với tổng số tiền là 33.500.000 đồng (trong đó có 3.500.000 đồng bồi thường thiệt hại chiếc xe máy), cho bị hại L1 số tiền 30.000.000 đồng và tạm nộp tại cơ quan thi hành án dân sự là 20.000.000 đồng; tổng số tiền bồi thường mà gia đình đã chủ động nộp là 83.500.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đàm Anh T2 trình bày: Gia đình đã bồi thường cho bị hại K với tổng số tiền là 33.500.000 đồng (trong đó có 3.500.000 đồng là tiền bồi thường thiệt hại chiếc xe máy); cho bị hại L1 tổng số tiền 31.000.000 đồng; tổng số tiền bồi thường mà gia đình đã chủ động khắc phục là 64.500.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Gia B1 trình bày: Gia đình đã bồi thường cho các bị hại K và L1, mỗi bị hại số tiền 5.000.000 đồng và tạm nộp tại cơ quan thi hành án dân sự là 10.000.000 đồng; tổng số tiền bồi thường mà gia đình đã chủ động khắc phục là 20.000.000 đồng.

Những người làm chứng có mặt tại phiên toà đều xác nhận nội dung vụ việc đúng như bản Cáo trạng đã phản ánh và không có trình bày thêm vấn đề khác.

Sau khi Hội đồng xét xử phân tích, giải thích những quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự, giữa các gia đình bị cáo và bị hại nhất trí tự thỏa thuận được với nhau về tổng số tiền yêu cầu bồi thường của mỗi bị hại và mức bồi thường cụ thể đối với từng bị cáo, cụ thể:

- Đối với thiệt hại về sức khoẻ: Bị hại Nông Văn K yêu cầu gia đình các bị

cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khoẻ với tổng số tiền là 150.000.000 đồng; bị hại Đinh Ích L1 yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khoẻ với tổng số tiền là 100.000.000 đồng.

- Đối với thiệt hại về chiếc xe máy của gia đình bị hại Nông Văn K: Bị hại yêu cầu bồi thường 11.000.000 đồng; trong đó đã được gia đình bị cáo H1 và T2 bồi thường mỗi gia đình 3.500.000 đồng. Nay yêu cầu gia đình bị cáo L và B1 mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

- Gia đình các bị cáo tự nguyện thoả thuận thống nhất mức bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho các bị hại với tỷ lệ như sau: Gia đình bị cáo Đinh Tùng L có trách nhiệm bồi thường 30% thiệt hại tương ứng với số tiền 75.000.000 đồng. Đối với Hoàng Đức H1 và Hoàng Gia B1 mỗi gia đình có trách nhiệm bồi thường 25% thiệt hại tương ứng số tiền mỗi gia đình là 62.500.000 đồng. Đối với gia đình Đàm Anh T2 có trách nhiệm bồi thường 20% thiệt hại tương ứng số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi trừ số tiền đã bồi thường, các bị cáo tiếp tục thực hiện nghĩa vụ tương ứng với phần trách nhiệm còn lại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng, riêng đối với bị cáo Hoàng Gia B1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng, đồng thời đình chỉ giải quyết vụ án đối với Hoàng Gia B1. Các bị cáo còn lại đề nghị:

- Đối với bị cáo Đinh Tùng L: Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 304; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55 và các Điều 17, 38, 58 BLHS; Điều 119, Điều 121 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đối với tội cố ý gây thương tích đề nghị xử phạt tù 18 đến 21 tháng tù. Đối với tội gây rối trật tự công cộng đề nghị từ 06 đến 09 tháng tù. Đối với tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng đề nghị từ 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Đinh Tùng L đối với cả 03 tội với mức án từ 30 tháng đến 39 tháng tù.

- Đối với Hoàng Đức H1: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55, các Điều 17, 38, 58, 65 BLHS; các Điều 119, 121, 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đối với tội cố ý gây thương tích đề nghị xử phạt tù 15 đến 18 tháng tù. Đối với tội gây rối trật tự công cộng đề nghị xử phạt tù 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo H1 phải chịu đối với cả 02 tội với mức án từ 21 đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

- Đối với Đàm Anh T2: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 318; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55, các Điều 17, 38, 58, 65 BLHS; các Điều 119, 121, 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đối với tội cố ý gây thương tích đề nghị xử phạt tù 06 đến 09 tháng tù. Đối với tội gây rối trật tự công cộng đề nghị từ 03 đến 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là từ 09 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận tự

nguyện của gia đình các bị cáo với đại diện hợp pháp của các bị hại về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao bằng kim loại, dài 55cm, một lưỡi sắc, đầu dao nhọn, có bao bằng gỗ màu vàng là công cụ phạm tội và tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “Dấu vết máu tại vị trí số 05 vụ Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 01/9/2025 tại xóm Đ, xã T, đã được niêm phong trong phong bì.

- Trả lại 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu trắng, số máy MGC13CH/A, số sê-ri: F2LDM2SA0D5F, imei 1:356738112508994, imei 2: 356738112500369, điện thoại đã qua sử dụng cho Đàm Anh T2, vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu phát mại sung công đối với 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, mặt lưng màu xanh, imei 1:863851048267134, imei 2: 863851048267126, điện thoại đã qua sử dụng của Hoàng Đức H1.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô, không có gương chiếu hậu, nhãn hiệu HONDA Wave α , màu xanh bạc, trong cốp xe có 01 biển kiểm soát 36M5-16833, đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khoá xe) cho bà Hà Thị Đ (mẹ của Hoàng Đức H1);

- Trả lại 01 xe mô tô, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu HONDA Wave, màu đen bạc và 01 chiếc biển kiểm soát 11K1-142.81, kèm theo 01 chiếc chìa khoá xe cho ông Nông Văn T5 (bố của Nông Văn K);

- Trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh, không biển kiểm soát, số máy JA70E0467995, số khung RLHJA3933RY146830, xe đã qua sử dụng, vỏ xe đã được thay đổi màu sơn xanh thành màu đỏ, cho ông Hoàng Văn N1 (bố của Hoàng Gia B1);

Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Tùng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Đức H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Gia B1 và Đàm Anh T2 được miễn toàn bộ án phí. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Tùng L, Đàm Anh T2 tranh luận: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường chi phí chữa trị cho người bị hại; các bị cáo đều là người chưa thành niên; đối với bị cáo L có ông ngoại là Lục Văn H10 được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang; riêng bị cáo T2 là đồng phạm có vai trò không đáng kể nên đề nghị được xem xét tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo đều được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do có từ hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên đề nghị áp dụng Điều 54 xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị cho bị cáo T2 được hưởng án treo và trả lại chiếc được thoại cho

bị cáo T2. Về án phí có đơn xin miễn án phí đối với Đàm Anh T2. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với lời bào chữa của trợ giúp pháp lý.

Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Đức H1 và Hoàng Gia B1 tranh luận, thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; nhân thân tốt; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ. Đối với bị cáo H1, đề nghị xem xét thêm tình tiết gia đình có công với cách mạng và quá trình học tập có nhiều thành tích; đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo, đồng thời đề nghị áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với tội gây rối trật tự công cộng. Ngoài ra, đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là đồng phạm có vai trò không đáng kể đối với H1. Đối với bị cáo B1, đề nghị áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng. Các bị cáo không tranh luận, nhất trí với ý kiến bào chữa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại trình bày: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố về tội danh, khung hình phạt đề nghị đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo với gia đình bị hại về trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Các bị hại không tranh luận và đều nhất trí với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Kiểm sát viên tranh luận: Đối với đề nghị của người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ là đồng phạm có vai trò không đáng kể đối với H1 là chưa phù hợp, vì quá trình điều tra đã chứng minh H1 với vai trò là người khởi xướng, có nhiều hành vi thể hiện sự tích cực trong thực hiện tội phạm nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với H1.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo Hoàng Đức H1, Đàm Anh T2 không tranh luận chỉ đề nghị được trả lại số tiền đã bồi thường vượt quá nghĩa vụ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, quan điểm của người bào chữa và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại và không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm:

Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y, kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 01/9/2025, khi đang ngồi tại quán cháo thuộc tổ dân phố D, xã T, tỉnh Cao Bằng nhóm Đinh Tùng L, Hoàng Đức H1, Đ T2 thấy nhóm thanh niên xã Đ đi qua. Do có mâu thuẫn từ trước H1 đã gọi cho Hoàng Gia B1 nói “có T6 Huê lên”. B1 điều khiển xe mô tô lên quán cháo. Đến nơi, B1 điều khiển xe mô tô chở L đi tìm nhóm Đoàn D3 trước. H1 với T2 cùng mọi người lên quán internet tìm thêm người giúp. Sau đó, B1 đưa L đi lấy 01 con dao (Đao) thuộc loại vũ khí thô sơ (có tính sát thương cao) rồi đi xe mô tô tìm đuổi đánh nhóm thanh niên Đoàn D3 theo hướng chợ T8 đi về hướng xã Đ. Nhóm H1 và T2 rủ thêm người, sử dụng xe mô tô truy đuổi nhóm thanh niên xã Đ và đuổi kịp tại khu vực công chào Pác Rao. B1 chở L, H1 chở T2 áp sát hai xe của bị hại. L dùng dao chém nhiều nhát, trong đó có 02 (hai) nhát trúng lưng Đinh Ích L1. Do bị truy đuổi, ép xe và chém liên tục trên quãng đường gần 07 km, xe của Nông Văn K chở L1 bị mất lái, lao vào cọc tiêu và rơi xuống taluy âm. Hậu quả K bị thương tích 43%, L1 bị thương tích 51%, xe mô tô bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 6.205.000 đồng.

Xét thấy, con dao (đao) mà bị cáo L sử dụng là loại dao có tính sát thương cao, khi sử dụng vào mục đích xâm phạm sức khỏe của người khác đã đủ yếu tố cấu thành hai tội “cố ý gây thương tích” và tội “sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo hướng dẫn số 01/TANDTC-PC ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân tối cao. Hành vi tụ tập, rủ rê, sử dụng phương tiện truy đuổi, gây mất trật tự công cộng trên quãng đường dài, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do đó, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo có trình độ học vấn, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, cùng thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tuy nhiên đều là người chưa thành niên nên có hạn chế phần nào về năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành các tội cố ý gây thương tích, tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và tội gây rối trật tự công cộng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng truy tố Đinh Tùng L về tội cố ý gây thương tích theo điểm b khoản 3 Điều 134; tội gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 và tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 BLHS; truy tố Hoàng Đức H1, Đàm Anh T về tội cố ý gây thương tích theo điểm b khoản 3 Điều 134 BLHS và tội gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 BLHS; truy tố Hoàng Gia B1 về tội cố ý gây thương tích theo điểm b khoản 3 Điều 134 BLHS và đề nghị mức án đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy cần xử lý các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự

phân công nhiệm vụ cho từng người. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Đinh Tùng L là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, sử dụng dao là hung khí nguy hiểm chém vào người bị hại, giữ vai trò thực hành tích cực nên mức hình phạt sẽ nghiêm khắc hơn các bị cáo. Bị cáo Hoàng Gia B1 là người điều khiển phương tiện chở L đi lấy dao, truy đuổi và tạo điều kiện để L thực hiện hành vi phạm tội, giữ vai trò giúp sức. Bị cáo H1 là người khởi xướng việc gọi thêm người, tham gia truy đuổi, điều khiển xe chở bị cáo T2, tạo điều kiện về tinh thần cho việc phạm tội nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Bị cáo Đàm Anh T2 ngồi sau xe H1, tham gia cùng truy đuổi bị hại, tuy nhiên T2 có vai trò đồng phạm giúp sức nhưng không đáng kể. Như vậy, hành vi của các bị cáo B1, H1 và T2 mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nhưng các bị cáo này tham gia với vai trò giúp sức cùng đi với bị cáo L để đuổi đánh các bị hại do đó đồng phạm với nhau về tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung tăng nặng tại điểm b khoản 3 Điều 134 BLHS.

[4]. Đối với bị cáo Hoàng Gia B1, xét thấy bị cáo B1 có đủ các điều kiện để áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng quy định tại các Điều 37, Điều 39 của Luật Tư pháp người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử đã áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với Hoàng Gia B1. Việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với Hoàng Gia B1 bảo đảm mục đích giáo dục, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội. Do đó, đình chỉ xét xử vụ án hình sự đối với Hoàng Gia B1 và huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo B1 theo quy định tại Điều 56 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

[5]. Đối với Hoàng Q, Tô Văn D1, Sầm Phi H5, Hoàng Minh C mặc dù có tham gia đuổi đánh nhưng khi đến đoạn công chào P, xã T đã tự ý quay lại không tham gia nữa. Hành vi của 04 người thuộc trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; các bị cáo và gia đình đã chủ động hỏi thăm, bồi thường, hỗ trợ tiền thuốc men cho các bị hại để khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, Điều 51 của BLHS. Các bị cáo đều được gia đình các bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo Đàm Anh T2 có ông bác Đàm Văn L3 là liệt sĩ, bị cáo H1 có ông nội Hoàng Văn B4 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba; bị cáo L có ông ngoại Lục Văn H10 được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, bị cáo T2 là người dân tộc thiểu số sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây đều là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS cần áp dụng cho các bị cáo; ngoài ra bị cáo T2 là đồng phạm với vai trò giúp sức không đáng kể nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo đều là người có nhân thân tốt,

chưa vi phạm pháp luật tại địa phương. Do các bị cáo đều có từ hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng Điều 54 BLHS để xét xử dưới khung hình phạt đối với các bị cáo. Mặt khác, tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều là người chưa thành niên nên được áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội để xử lý các bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Đinh Tùng L tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo phạm nhiều tội, là người trực tiếp gây hậu quả rất nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung mới đảm bảo tương xứng với các hành vi phạm tội.

Đối với các bị cáo Hoàng Đức H1, Đàm Anh T2 đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, mặt khác bị cáo là người chưa thành niên, đang là học sinh lớp 11. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo H1 và T2 ra khỏi xã hội một thời gian mà cần cho các bị cáo được hưởng án treo là đã tương xứng để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, tạo điều kiện cho các bị cáo được học tập, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội và đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và 590 của Bộ luật Dân sự 2015

- Đối với thiệt hại về sức khỏe: Bị hại anh Nông Văn K yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đồng; bị hại anh Đinh Ích L1 yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Xác nhận: Tổng số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe mà gia đình bị hại Nông Văn K đã nhận là 70.000.000 đồng; bị hại Đinh Ích L1 đã nhận 71.000.000 đồng. Các bị cáo phải tiếp tục liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Nông Văn K số tiền là 80.000.000 đồng, cho Đinh Ích L1 số tiền là 29.000.000 đồng.

Các gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận phân chia trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ lỗi, cụ thể: bị cáo Đinh Tùng L chịu 30% tương ứng số tiền 75.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Đức H1 và bị cáo Hoàng Gia B1 mỗi bị cáo chịu 25%, tương ứng mỗi người 62.500.000 đồng; bị cáo Đàm Anh T2 chịu 20%, tương ứng số tiền 50.000.000 đồng.

- Đối với thiệt hại về tài sản (chiếc xe mô tô của gia đình Nông Văn K):

Bị hại Nông Văn K yêu cầu bồi thường số tiền 14.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị hại và các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất mức bồi thường là 11.000.000 đồng, cụ thể: gia đình bị cáo Hoàng Đức H1 và gia đình bị cáo Đàm Anh T2 mỗi gia đình bồi thường 3.500.000 đồng; gia đình bị cáo Đinh Tùng L và Hoàng Gia B1 mỗi gia đình bồi thường 2.000.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Hoàng Đức H1 và Đàm Anh T2 mỗi gia đình đã bồi thường 3.500.000 đồng cho bị hại Nông Văn K đối với thiệt hại về tài sản.

Xét thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của từng bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Hoàng Đức H1 và người đại diện hợp pháp của bị cáo H1 có trách nhiệm bồi thường tổng thiệt hại là 66.000.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo H1 đã bồi thường cho bị hại Nông Văn K số tiền 33.500.000 đồng (trong đó 3.500.000 đồng là bồi thường thiệt hại về tài sản), bồi thường cho bị hại Đinh Ích L1 số tiền 30.000.000 đồng và tạm nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền 83.500.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Hoàng Đức H1 đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường theo phần trách nhiệm của mình là 66.000.000 đồng (gồm 62.500.000 đồng thiệt hại về sức khỏe và 3.500.000 đồng thiệt hại về tài sản); do đó, gia đình bị cáo Hoàng Đức H1 đã nộp vượt quá phần nghĩa vụ của mình là 17.500.000 đồng nên được nhận lại số tiền này tại Cơ quan Thi hành án dân sự.

Bị cáo Đàm Anh T2 và người đại diện hợp pháp của bị cáo T2 có trách nhiệm bồi thường tổng thiệt hại là 53.500.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Đàm Anh T2 đã bồi thường cho bị hại Nông Văn K số tiền 33.500.000 đồng (trong đó 3.500.000 đồng là bồi thường thiệt hại về tài sản) và cho bị hại Đinh Ích L1 số tiền 31.000.000 đồng, tổng cộng 64.500.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Đàm Anh T2 đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường 50.000.000 đồng thiệt hại về sức khỏe và 3.500.000 đồng thiệt hại về tài sản; do gia đình bị cáo Đàm Anh T2 đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe vượt quá phần nghĩa vụ phải thực hiện là 11.000.000 đồng nên gia đình T2 được nhận lại số tiền này tại Cơ quan Thi hành án dân sự.

Bị cáo Hoàng Gia B1 và người đại diện hợp pháp của bị cáo B1 có trách nhiệm bồi thường tổng thiệt hại là 64.500.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Hoàng Gia B1 đã bồi thường cho mỗi bị hại 5.000.000 đồng và tạm nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo Hoàng Gia B1 và người đại diện hợp pháp còn phải tiếp tục nộp tổng số tiền 44.500.000 đồng, trong đó gồm: 37.500.000 đồng bồi thường thiệt hại về sức khỏe, 2.000.000 đồng bồi thường thiệt hại về tài sản và số tiền 5.000.000 đồng mà gia đình bị cáo Đàm Anh T2 đã bồi thường trước cho các bị hại tương ứng với nghĩa vụ theo phần của bị cáo B1.

Bị cáo Đinh Tùng L và người đại diện hợp pháp của bị cáo L có trách nhiệm bồi thường tổng thiệt hại là 77.000.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Đinh Tùng L đã bồi thường cho mỗi bị hại 5.000.000 đồng và tạm nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự số tiền 45.000.000 đồng, tổng cộng 55.000.000 đồng. Bị cáo Đinh Tùng L và người đại diện hợp pháp của bị cáo còn phải tiếp tục nộp tổng số tiền 22.000.000 đồng, trong đó gồm: 14.000.000 đồng bồi thường thiệt hại về sức khỏe, 2.000.000 đồng bồi thường thiệt hại về tài sản và số tiền 6.000.000 đồng mà gia đình bị cáo Đàm Anh T2 đã bồi thường trước cho các bị hại tương ứng với nghĩa vụ theo phần của bị cáo L.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với các xe máy là tài sản hợp pháp của bố, mẹ các bị cáo, do bố mẹ các bị cáo không biết việc bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bố, mẹ của các bị cáo. Do đó:

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô, không có gương chiếu hậu, nhãn hiệu HONDA Wave α , màu xanh bạc, trong cốp xe có 01 biển kiểm soát 36M5-16833, đã qua sử

dụng (kèm theo 01 chìa khoá xe) cho bà Hà Thị Đ (mẹ của Hoàng Đức H1);

- Trả lại 01 xe mô tô, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu HONDA Wave, màu đen bạc và 01 chiếc biển kiểm soát 11K1-142.81, kèm theo 01 chiếc chìa khoá xe cho ông Nông Văn T5 (bố của Nông Văn K);

- Trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh, không biển kiểm soát, số máy JA70E0467995, số khung RLHJA3933RY146830, xe đã qua sử dụng, vỏ xe đã được thay đổi màu sơn xanh thành màu đỏ, cho ông Hoàng Văn N1 (bố của Hoàng Gia B1);

- Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao bằng kim loại, dài 55cm, một lưỡi sắc, đầu dao nhọn, có bao bằng gỗ màu vàng là công cụ phạm tội và tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “Dấu vết máu tại vị trí số 05 vụ Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 01/9/2025 tại xóm Đ, xã T, đã được niêm phong trong phong bì.

- Tịch thu phát mại sung công đối với 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, mặt lưng màu xanh, imei 1:863851048267134, imei 2: 863851048267126, điện thoại đã qua sử dụng đối với Hoàng Đức H1 vì liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu trắng, số máy MGC13CH/A, số sê-ri: F2LDM2SA0D5F, imei 1:356738112508994, imei 2: 356738112500369, điện thoại đã qua sử dụng cho Đàm Anh T2 vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[9] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là phù hợp, cần xem xét. Đối với quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo L, T2 và H1 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận. Tuy nhiên, đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị cho bị cáo H1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là đồng phạm có vai trò thứ yếu và đề nghị áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng cho H1 đối với tội gây rối trật tự công cộng là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Tùng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ bồi thường còn phải thực hiện theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Đức H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; do H1 đã nộp đủ số tiền phải bồi thường nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị cáo Hoàng Gia B1 là trẻ em và bị cáo Đàm A T2 là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên các bị cáo B1 và T2 được miễn toàn bộ án phí.

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đinh Tùng L phạm các tội cố ý gây thương tích, tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và tội gây rối trật tự công cộng;

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức H1, Đàm A Tiến phạm các tội cố ý gây thương tích và tội gây rối trật tự công cộng.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 304 và điểm b khoản 2 Điều 318 của BLHS (BLHS); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 54, 55, 58 của BLHS; các Điều 119; 121 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Đinh Tùng L.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Tùng L 18 (mười tám) tháng tù về tội cố ý gây thương tích; 06 (sáu) tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng và 06 (sáu) tháng tù về tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đinh Tùng L phải chịu hình phạt chung cho cả 03 tội là 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/9/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 54, 55, 65 của BLHS; các Điều 119; 121, 124 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với Hoàng Đức H1.

Xử phạt đối với bị cáo Hoàng Đức H1 là 15 (mười lăm) tháng tù về tội cố ý gây thương tích; 06 (sáu) tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Đức H1 phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội là 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Đức H1 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 318; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 54, 55, 65 của BLHS; các Điều 119; 121, 124 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với Đàm Anh T2.

Xử phạt đối với bị cáo Đàm Anh T2 06 (sáu) tháng tù về tội cố ý gây thương tích; 03 (ba) tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đàm Anh T2 phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội là 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đàm Anh T2 cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính

quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ các Điều 37, 39 và 56 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên: Đình chỉ xét xử vụ án đối với bị cáo Hoàng Gia B1; do bị cáo Hoàng Gia B1 là người chưa thành niên đã được áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và 590 của Bộ luật Dân sự 2015:

- Bồi thường thiệt hại về sức khỏe:

+ Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và các bị hại về mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe, cụ thể: Bồi thường cho Nông Văn K số tiền 150.000.000 đồng; bồi thường cho Đinh Ích L1 số tiền 100.000.000 đồng. Xác nhận, bị hại Nông Văn K đã nhận 70.000.000 đồng; bị hại Đinh Ích L1 đã nhận 71.000.000 đồng. Buộc các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo phải tiếp tục liên đới bồi thường cho Nông Văn K số tiền 80.000.000 đồng và cho Đinh Ích L1 số tiền 29.000.000 đồng.

+ Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của người đại diện hợp pháp của các bị cáo về việc phân chia trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho các bị hại cụ thể: Bị cáo Đinh Tùng L phải bồi thường số tiền 75.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Đức H1 và bị cáo Hoàng Gia B1 mỗi bị cáo bồi thường 62.500.000 đồng; bị cáo Đàm Anh T2 bồi thường 50.000.000 đồng.

+ Xác nhận số tiền các bị cáo đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho các bị hại và tạm nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự như sau: Bị cáo Đinh Tùng L đã nộp 55.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Đức H1 đã nộp 80.000.000 đồng; bị cáo Đàm Anh T2 đã nộp 61.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Gia B1 đã nộp 20.000.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại về tài sản: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại Nông Văn K và các bị cáo về việc bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô với tổng số tiền 11.000.000 đồng, cụ thể: Gia đình các bị cáo Hoàng Đức H1 và Đàm Anh T2 mỗi gia đình phải bồi thường 3.500.000 đồng; gia đình bị cáo Đinh Tùng L và Hoàng Gia B1 mỗi gia đình phải bồi thường 2.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Đinh Tùng L và người đại diện hợp pháp của bị cáo L còn phải tiếp tục nộp tổng số tiền 22.000.000 đồng, gồm: 14.000.000 đồng bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho các bị hại, 2.000.000 đồng bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình Nông Văn K và số tiền 6.000.000 đồng mà gia đình bị cáo Đàm Anh T2 đã bồi thường trước cho các bị hại tương ứng với nghĩa vụ theo phần của bị cáo L.

- Buộc Hoàng Gia B1 và người đại diện hợp pháp của B1 còn phải tiếp tục nộp tổng số tiền 44.500.000 đồng, gồm: 37.500.000 đồng bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho các bị hại, 2.000.000 đồng bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình K và số tiền 5.000.000 đồng mà gia đình bị cáo Đàm Anh T2 đã bồi thường trước cho các bị hại tương ứng với nghĩa vụ theo phần của bị cáo B1.

- Xác nhận gia đình các bị cáo Hoàng Đức H1, Đàm Anh T2 đã thực hiện xong các nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho các bị hại.

- Hoàn trả số tiền là 11.000.000 đồng cho gia đình bị cáo Đàm A Tiến do đã bồi thường vượt mức nghĩa vụ; cụ thể được gia đình bị cáo Đinh Tùng L hoàn trả số tiền 6.000.000 đồng; gia đình bị cáo Hoàng Gia B1 hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng đã tạm nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại các biên lai số 0001618 ngày 18 tháng 3 năm 2026 và biên lai số 0000182 ngày 17 tháng 3 năm 2026.

- Hoàn trả cho gia đình bị cáo Hoàng Đức H1 số tiền 17.500.000 đồng đã nộp vượt mức nghĩa vụ bồi thường tại Cơ quan Thi hành án dân sự theo biên lai thu tiền số 0001617 ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao bằng kim loại, dài 55cm, một lưỡi sắc, đầu dao nhọn, có bao bằng gỗ màu vàng và tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “Dấu vết máu tại vị trí số 05 vụ Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 01/9/2025 tại xóm Đ, xã T”, đã được niêm phong trong phong bì.

- Tịch thu phát mại sung công đối với 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, mặt lưng màu xanh, imei 1:863851048267134, imei 2: 863851048267126, điện thoại đã qua sử dụng đối với Hoàng Đức H1.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô, không có gương chiếu hậu, nhãn hiệu HONDA Wave α , màu xanh bạc, trong cốp xe có 01 biển kiểm soát 36M5-16833, đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khoá xe) cho bà Hà Thị Đ (mẹ của Hoàng Đức H1).

- Trả lại 01 xe mô tô, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu HONDA Wave, màu đen bạc và 01 chiếc biển kiểm soát 11K1-142.81, kèm theo 01 chiếc chìa khoá xe cho ông Nông Văn T5 (bố của Nông Văn K).

- Trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh, không biển kiểm soát, số máy JA70E0467995, số khung RLHJA3933RY146830, xe đã qua sử dụng, vỏ xe đã được thay đổi màu sơn xanh thành màu đỏ, cho ông Hoàng Văn N1 (bố của Hoàng Gia B1).

- Trả lại 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu trắng, số máy MGC13CH/A, số sê-ri: F2LDM2SA0D5F, imei 1:356738112508994, imei 2: 356738112500369, điện thoại đã qua sử dụng cho Đàm Anh T2.

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136, điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đinh Tùng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ còn phải thực hiện ($22.000.000 \times 5\%$) là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Bị cáo Hoàng Đức H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Hoàng Gia B1 và Đàm Anh T2 được miễn toàn bộ án phí.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ CSĐT, Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ, Công an tỉnh CB;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Khu vực 3 - CB;
- Phòng THADS khu vực 3 – CB;
- Trại tạm giam Công an tỉnh CB;
- Công an xã Trùng Khánh;
- UBND xã Trùng Khánh;
- UBND xã Quang Trung;
- Bị cáo và người đại diện hợp pháp;
- Bị hại và người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Sầm Đức Hiệp